

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS - ST

Ngày: 14/9/2021

V/v: T/c Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến;

2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên:

Bà Nguyễn Thị Quý - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý Dân sự thụ lý số 76/2021/TLST- DS ngày 10/3/2021 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78 /2021/QĐST - DS ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMTNHH một thành viên Đ

Địa chỉ: N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Lê Văn D - Phó GD CN Thanh Hóa

2. Ông Nguyễn Trung K - Chuyên viên QHKHBL

Địa chỉ: L, phường L, thành phố T.

Bị đơn: Bà Trịnh Thị T - Sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Phố B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 01 năm 2021 và bản tự khai, các lần hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày: Ngày 20/10/2014, giữa Ngân hàng TM TNHH MTV Đ và bà Trịnh Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 0657/2014/HDDTD2OCEANBANK.CNTHANH HOA, cho bà T vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; Lãi suất: 11,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 527 tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại phố 4, phường Q, thành phố T, đã được UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số BT220521 ngày 24/6/2014, mang tên bà Trịnh Thị T. theo HĐ thế chấp tài sản số 0657/HDDTC2-OCEANBANK.CN THANH HÓA ngày 20/10/2014 được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Tín Việt ngày 20/12/2014 .

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/12/2016 bà T đã trả được cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền 68.594.486 đồng; Trong đó tiền gốc: 55.575.000 đồng; lãi: 13.019.486 đồng, từ ngày 15/12/2016 bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/12/2016.

Ngân hàng đã đôn đốc và đến nơi ở của bà T nhưng bà T đã đi khỏi địa phương, không liên lạc gì với Ngân hàng. Ngân hàng đã phối hợp cùng địa phương nơi bà T cư trú nhưng cũng không có tin tức gì. Ngân hàng đã làm yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố bà T vắng mặt tại nơi cư trú (21/01/2020) đến nay cũng không có tin tức gì của bà T.

Tính đến ngày 14/9/2021 bà T còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Đ tổng số tiền 44.893.872 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 24.425.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 1.192.218 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 18.348.863 đồng;

Phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trịnh Thị T trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 14/9/2021 đến ngày bà T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0657/2014/HDDTD2-OCEANBANK.CNTHANH HOA ngày 20/12/2014.

Nếu bà T không trả được các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản thế chấp nêu trên.

Đề nghị buộc bà T phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định.

Phía bị đơn bà Trịnh Thị T vắng mặt tại nơi cư trú: Ngày 21/01/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trịnh Thị T đến nay không có tin tức gì. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản thông báo của Tòa theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày:

Hiện nay bà đang trông coi tài sản nhà đất của bà Trịnh Thị T tại phố 4, phường Q, thành phố T. Việc bà trông coi nhà đất cho bà T không có văn bản giấy tờ gì, chỉ nói miệng với nhau. Tháng 4/2021 bà có sửa sang lại nhà của bà T, cụ thể xây tường rào, hàn cửa sắt, làm các chuồng cửa, lát gạch nền nhà, làm lại bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh. Tổng sửa chữa hết 100.000.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện bà T trả nợ cho Ngân hàng liên quan đến khoản nợ bà thu vay Ngân hàng từ năm 2014. Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết số tiền 100.000.000 đồng bà bỏ ra để sửa sang nhà cửa của bà T trong vụ án này mà bà sẽ liên hệ và có yêu cầu giải quyết sau này với bà T và Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã nộp yêu cầu khởi kiện, cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định của Tòa án, tham gia phiên tòa và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú Tòa án đã có thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trịnh Thị T nhưng không có tin tức gì. Tòa án đã Niêm yết hợp lệ. Tòa án căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử là đúng quy định.

+ Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên Tòa. Căn cứ điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thẩm phán thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và được thẩm định tại phiên tòa hôm nay cho thấy:

Ngày 20/10/2014 giữa Ngân hàng TM TNHH MTV Đ và bà Trịnh Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 0657/2014/HDDTD2-OCEANBANK.CNTHANHHOA, cho bà T vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; Lãi suất: 11,2%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/12/2016 bà T đã trả được cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền 68.594.486 đồng; Trong đó tiền gốc: 55.575.000 đồng; lãi: 13.019.486 đồng, từ ngày 15/12/2016 bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chuyển sang nợ quá hạn .

Tính đến ngày 14/9/2021 bà T còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Đ tổng số

tiền 44.893.872 đồng, trong đó: Nợ gốc: 24.425.000 đồng; lãi trong hạn: 1.192.218 đồng; lãi quá hạn: 18.348.863 đồng; Phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T phải trả số tiền trên thấy rằng đối với yêu cầu về tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đối với tiền Phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng thấy rằng Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TM TNHH MTV Đ và bà Trịnh Thị T ký vào ngày 20/10/2014 thực hiện trước ngày 01/1/2017 ngày Bộ luật Dân sự có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không được chấp nhận đối với tiền phạt chậm trả lãi. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa căn cứ Điều 299, Điều 318, Điều 463; 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo hướng chấp nhận một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ còn lại tính đến ngày xét xử 43.966.171 đồng và tiếp tục phải chịu lãi suất cho đến khi trả xong nợ; bác một phần yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi 927.701 đồng, đề nghị tuyên quyền kê biên xử lý tài sản thế chấp nếu bà T không trả được nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đó được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được niêm yết, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0657/2014/HDDTD2-OCEANBANK ngày 20/10/2014 giữa Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương và bà Trịnh Thị T ký. Hợp đồng do hai bên tự nguyện ký một bên có mục đích lợi nhuận còn bên kia sử dụng vào mua sắm vật dụng gia đình, do vậy khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện (theo khoản 3 Điều 26 và Điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS).

[2]. Về thời hiệu: Hợp đồng tín dụng giữa hai bên thuộc loại vay dài hạn theo dư nợ giảm dần chia làm nhiều kỳ, kỳ trả nợ hàng tháng, số tiền gốc và tiền lãi trả vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện bên vay đã không trả được đúng hạn. Như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cam kết theo Hợp đồng tín dụng và các cam kết trong giấy nhận nợ. Ngày 14/5/2019 Ngân hàng gửi đơn khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trịnh Thị T nhưng do bà T vắng mặt tại nơi cư trú nên Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương khởi kiện vụ dân sự yêu cầu tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú rồi mới khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, ngày 28/01/2021

Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thị T trả nợ là còn thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều 184 BLTTDS, Điều 429 BLDS.

[3.] Xét yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Trịnh Thị T trả nợ tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 0657/2014/HDDTD2-OCEANBANK.CNTHANH HOA ngày 20/10/2014 thấy rằng:

[3.1] Về tiền gốc: Hợp đồng tín dụng do bà T ký kết với Ngân hàng TM TNHH MTV Đ mục đích vay tiền sử dụng vào việc sắm thiết bị gia đình. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ nguyên đơn xuất trình. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền gốc 24.425.000 đồng là có cơ sở căn cứ vào Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[3.2] Về lãi suất: Ngân hàng TM TNHH MTV Đ yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả số tiền lãi từ ngày 15/12/2016 cho đến ngày 14/9/2021 gồm lãi trong hạn: 1.192.218 đồng; lãi quá hạn: 18.348.863 đồng; Phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng. Căn cứ vào các phiếu nộp tiền, như vậy kể từ ngày 15/12/2016 bà T chưa thanh toán được tiền lãi cho Ngân hàng. Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi là có cơ sở căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ đối với tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

[3.3].Đối với yêu cầu tiền phạt lãi chậm trả là 927.791 đồng thấy rằng hợp đồng tín dụng được ký vào ngày 20/10/2014 trước ngày 01/1/2017 ngày Bộ luật Dân sự có hiệu lực. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì những trường hợp Hợp đồng tín dụng ký trước ngày 01/1/2017 chỉ được tính khoản tiền lãi trong hạn và khoản lãi suất quá hạn chứ không được tính lãi phạt do chậm trả lãi vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ buộc bà T phải chịu tiền phạt lãi chậm trả là 927.791 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4.] Đối với yêu cầu chi phí tố tụng: Ngân hàng đã nộp chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà T là nhà đất tại thửa đất số 527 tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại phố 4, phường Q, thành phố T. Ngày 15/7/2021 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tài sản chi phí thẩm định hết 3.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 157 BLTTDS thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ được chấp nhận nên buộc bà Trịnh Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản số tiền trên. Do vậy buộc bà T phải hoàn trả lại số tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tài sản cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ 3.000.000 đồng.

[5].Về tài sản thế chấp: Bà Trịnh Thị T đã tự nguyện mang tài sản của bà là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 527 tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại phố 4, phường Q, thành phố T, đã được UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số BT220521 ngày 24/6/2014, mang tên bà Trịnh Thị T. theo HĐ thế chấp tài sản số 0657/HDDTC2-OCEANBANK.CN THANH HÓA ngày 20/10/2014 được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Tín Việt ngày 20/12/2014.

Do vậy trong trường hợp bà T không trả được nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TM TNHH MTV Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản nêu trên để đảm bảo khoản nợ cho Ngân hàng.

[6]. Đối với bà Nguyễn Thị H là người đang trông nhà đất cho bà T không có văn bản giấy tờ về việc trông coi, bà H khai có bỏ ra số tiền 100.000.000 đồng để sửa sang lại nhà cửa của bà T là tài sản đang thế chấp tại ngân hàng nhưng bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này mà để tự bà giải quyết với bà T và Ngân hàng khi bà có yêu cầu. xét đây là ý chí tự nguyện của bà H nên chấp nhận và giành quyền cho bà H để giải quyết vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[7]. Về án phí: Ngân hàng TM TNHH MTV Đ phải chịu số tiền án phí 300.000 đồng đối với số tiền phạt do chậm trả lãi không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 1.023.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012242 ngày 09/3/2021. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 723.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bà T phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 về quy định mức án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 227, 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 463; 466, 468 470 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH 14 về quy định mức án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ:
- Buộc bà Trịnh Thị T phải trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ số tiền là 43.966.171 đồng, trong đó: số tiền gốc: 24.425.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.192.218 đồng; Tiền lãi quá hạn: 18.348.863 đồng;
- Buộc bà Trịnh Thị T phải chịu số tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tài sản 3.000.000 đồng, do Ngân hàng TM TNHH MTV Đ đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng trên nên bà T phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.
- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV Đ đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi: 927.701 đồng.

Kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm bà T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo

mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 0657/2014/HDDTD2-OCEANBANK.CN THANH HOA ngày 20/10/2014

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TM TNHH MTV Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nợ trên, thì Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên, xử lý theo tài sản thế chấp quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 527 tờ bản đồ số 15, địa chỉ tại phố 4, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, đó được UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số BT220521 ngày 24/6/2014, mang tên bà Trịnh Thị T. theo HĐ thế chấp tài sản số 0657/HDDTC2-OCEANBANK.CN THANH HÓA ngày 20/10/2014 được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Tín Việt ngày 20/12/2014.

Giành quyền cho bà Nguyễn Thị H để giải quyết vụ án dân sự khác khi có yêu cầu đối với số tiền bà sửa sang nhà cửa của bà T.

Về án phí: Ngân hàng TM TNHH MTV Đ phải chịu số tiền án phí 300.000 đồng đối với số tiền phạt do chậm trả lãi không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 1.023.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012242 ngày 09/3/2021 Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 723.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bà T phải chịu số án phí dân sự 2.198.000 đồng

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt